



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /2016/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về việc phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 176/TTr-SNN ngày 16 tháng 11 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm quản lý các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi: Sông Cầu, Cầu Sơn, Nam Yên Dũng, Yên Thế, Lục Ngạn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *N*

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ tư Pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- VP Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Công báo Bắc Giang;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KT, MT, TN;
 - + Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Chanh

Nguyễn Văn Linh

QUY ĐỊNH

**Trách nhiệm quản lý các Công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2016/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định trách nhiệm của các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh do nhà nước làm chủ sở hữu (sau đây gọi tắt là Công ty).

2. Các Sở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu và phối hợp với các sở chuyên ngành giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các Công ty.

2. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các Công ty.

3. Khi có nội dung trình Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức và hoạt động của các Công ty thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải trao đổi, thống nhất với các Sở có liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tổng hợp gửi sở chuyên ngành xem xét, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Khi có nội dung, chương trình làm việc với các Công ty, các Sở nêu tại khoản 2 Điều này mời đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng tham dự.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan xây dựng đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty; việc tiếp nhận công ty con, tham gia liên doanh, liên kết sản xuất kinh doanh với doanh nghiệp khác.

3. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc cho ý kiến về các nội dung: Điều lệ tổ chức và hoạt động của các công ty; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn tín dụng nhà nước, vốn ODA và các nguồn vốn khác theo quy định của Luật Đầu tư công.

4. Đề nghị Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc cho ý kiến về các nội dung: Vốn điều lệ; góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; vay vốn, cho vay, mua, bán tài sản; phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty; mức cổ tức hàng năm của các công ty (nếu có); giao kế hoạch hoặc đặt hàng sản xuất kinh doanh hàng năm; quyết toán diện tích tưới, tiêu cấp bù thủy lợi phí hàng năm.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định diện tích tưới, tiêu, diện tích úng, hạn hàng năm của các công ty trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo quy định.

6. Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc cho ý kiến về các nội dung: Xếp hạng công ty; quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động; chuyển xếp lương đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên công ty; quy chế trả lương, thù lao, quy chế thưởng đối với lãnh đạo quản lý công ty; quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện hàng năm của lãnh đạo quản lý công ty và của người lao động; kế hoạch tuyển dụng, sử dụng lao động hàng năm cho các công ty.

7. Thực hiện quy trình, tổng hợp kết quả đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về:

a) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty; thành viên Hội đồng thành viên công ty trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với kiểm soát viên công ty.

8. Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định và cho ý kiến thỏa thuận bằng văn bản để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc công ty, Phó Giám đốc công ty; đề nghị Sở Tài chính thẩm định và cho ý kiến thỏa thuận bằng văn bản để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kế toán trưởng công ty.

9. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các công ty xây dựng bộ định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, đồng thời hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện ở các công ty.

10. Phê duyệt Kế hoạch mua sắm, sửa chữa, duy tu, bảo trì công trình, chống úng, chống hạn bằng nguồn thủy lợi phí và nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho các công ty và kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện.

11. Quản lý công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; quản lý và chỉ đạo công tác vận hành, điều tiết các hệ thống công trình thủy lợi, công tác tưới, tiêu, phòng chống úng, hạn trên địa bàn tỉnh.

12. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành các quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao, kế hoạch tưới, tiêu, phòng chống úng hạn của các công ty.

13. Đôn đốc, tổng hợp, xây dựng báo cáo tháng, quý, năm về đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các công ty báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với báo cáo tháng xong trước ngày 25 hàng tháng, báo cáo quý trước ngày 25 của tháng cuối quý, báo cáo năm trước ngày 25 của tháng 12.

14. Thực hiện đánh giá, nhận xét đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên công ty; kiểm soát viên công ty trong việc quản lý, điều hành công ty báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

15. Tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các công ty trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định.

Điều 5. Sở Tài chính

1. Xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc cho ý kiến về các nội dung: vốn điều lệ; góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; vay vốn, cho vay, mua, bán tài sản; phân phối lợi nhuận sau

khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty; mức cổ tức hàng năm của các công ty (nếu có); quyết toán diện tích tưới, tiêu cấp bù thủy lợi phí hàng năm; giao kế hoạch hoặc đặt hàng sản xuất kinh doanh hàng năm cho các công ty xong trước ngày 31 tháng 12 của năm trước năm kế hoạch.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định diện tích tưới, tiêu, diện tích úng, hạn hàng năm của các công ty trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo quy định.

3. Thẩm định, có văn bản thỏa thuận về việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kế toán trưởng công ty để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty xem xét, quyết định.

4. Thực hiện việc giám sát, kiểm tra định kỳ hàng năm và thanh tra theo quy định việc bảo toàn và phát triển vốn, thu chi hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của các công ty.

Điều 6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Thực hiện hướng dẫn, giám sát, kiểm tra định kỳ hàng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ và nguồn vốn tín dụng nhà nước, vốn ODA và các nguồn vốn khác theo quy định của Luật Đầu tư công; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Doanh nghiệp.

2. Xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của các công ty; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn tín dụng nhà nước, vốn ODA và các nguồn vốn khác theo quy định của Luật Đầu tư công.

Điều 7. Sở Nội vụ

1. Thực hiện hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác tổ chức và cán bộ tại các công ty.

2. Xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty; thành viên Hội đồng thành viên công ty, Kiểm soát viên công ty.

b) Có văn bản thỏa thuận về việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc công ty, Phó Giám đốc công ty để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty xem xét, quyết định.

Điều 8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, thanh tra các công ty thực hiện chế độ, chính sách về lao động, tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc cho ý kiến về các nội dung: Xếp hạng công ty; quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động; chuyển xếp lương đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên công ty; quy chế trả lương, thù lao, quy chế thưởng đối với lãnh đạo quản lý công ty; quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện hàng năm của lãnh đạo quản lý công ty và của người lao động; kế hoạch tuyển dụng, sử dụng lao động hàng năm cho các công ty.

Điều 9. Trách nhiệm của các Công ty

1. Các Công ty hoạt động chịu sự chỉ đạo toàn diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và có trách nhiệm báo cáo toàn bộ các hoạt động của mình về cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định và khi có yêu cầu.

2. Các nội dung trình, đề nghị hoặc báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định trình hoặc tổng hợp gửi Sở chuyên ngành xem xét, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định theo Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các Sở, ngành, công ty có văn bản phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Linh